

KINH TẾ - TÀI CHÍNH

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG
LÀM VIỆC NHÓM TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN
NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG****NGUYỄN PHƯỚC VINH^{1*} – NGUYỄN MINH LÂU²****Tóm tắt**

Mục tiêu của bài báo là nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Cửu Long và đề xuất các phương pháp học tập và hoạt động theo nhóm phù hợp trong môi trường Đại học nhằm giúp sinh viên phát huy được năng lực của mỗi cá nhân. Từ đó làm nền tảng để sinh viên có thể hòa nhập tốt trong môi trường làm việc nhóm trong doanh nghiệp sau này. Kết quả đã cho thấy có 2 nhân tố ảnh hưởng tích cực đến Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Cửu Long gồm: (1) Kỹ năng giải quyết vấn đề, (2) Thái độ khi làm việc nhóm.

Từ khóa: Kỹ năng làm việc nhóm, sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Cửu Long.

Abstract

The objective of the project is to study the factors affecting the teamwork skills of first-year students of Cuu Long University and propose appropriate methods of studying and group activities in the University environment to help students develop their individual abilities. From there, it is the foundation for students to integrate well in the teamwork environment in the business later. The results showed that there are two factors that positively affect the teamwork skills of first-year students of Cuu Long University including: (1) Ability to solve problems, (2) Attitude when working as a team.

Keywords: Teamwork skills, first-year students, Cuu Long of University.

1. Giới thiệu

Kỹ năng làm việc nhóm là một trong

những kỹ năng quan trọng và cần thiết trong quá trình học tập, làm việc cũng như trong cuộc sống. Kỹ năng này giúp con người có thể hỗ trợ, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh, trí tuệ tập thể, giúp nhóm vượt qua khó khăn, đem lại chất lượng và hiệu quả cao trong quá trình học tập và làm việc. Ngoài ra kỹ năng làm việc nhóm còn giúp mỗi cá nhân sống hài hòa, tránh xung đột trong mối quan hệ với người khác và với tập thể. Bên cạnh đó khi làm việc

¹ Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh - khóa 18, Trường Đại học Cửu Long

² Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh trường ĐHCL

Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Phước Vinh (Email: phuocvinhnguyen273@gmail.com)

và học tập theo nhóm còn thỏa mãn nhu cầu giao tiếp (một trong năm nhu cầu cơ bản của con người theo Tháp nhu cầu của Maslow). Sinh viên năm thứ nhất là giai đoạn chuyển giao từ học sinh phổ thông lên sinh viên đại học. Các em bắt đầu làm quen với môi trường học tập mới, theo đó hình thức học tập cũng thay đổi nên nhiều em chưa thích nghi với phương pháp tự học, tự nghiên cứu ở đại học. Cụ thể là thiếu kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian...

Thực tế trong quá trình học tập, làm việc và cũng từng là sinh viên năm thứ nhất, tác giả nhận thấy nhiều bạn chưa có kỹ năng làm việc nhóm. Các bạn thường thụ động, ỷ lại, đùn đẩy công việc cho nhau, các nhóm không đưa ra các nguyên tắc khi làm việc nhóm, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu sự hợp tác... Vì những lý do trên, tác giả tiến hành nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Cửu Long.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Xác định và nâng cao các kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm nhất trường Đại học Cửu Long và đề xuất các phương pháp học tập và hoạt động theo nhóm phù hợp trong môi trường Đại học nhằm giúp sinh viên phát huy được năng lực của mỗi cá nhân. Từ đó làm nền tảng để sinh viên có thể hòa nhập tốt trong môi trường làm việc nhóm trong doanh nghiệp sau này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện dựa trên khảo sát 151 sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Cửu Long. Phương pháp thu mẫu được thực hiện bằng cách phát bảng câu hỏi trực tiếp cho sinh viên theo từng lớp học của các khoa khóa 21 và tác giả sử dụng phương pháp phân

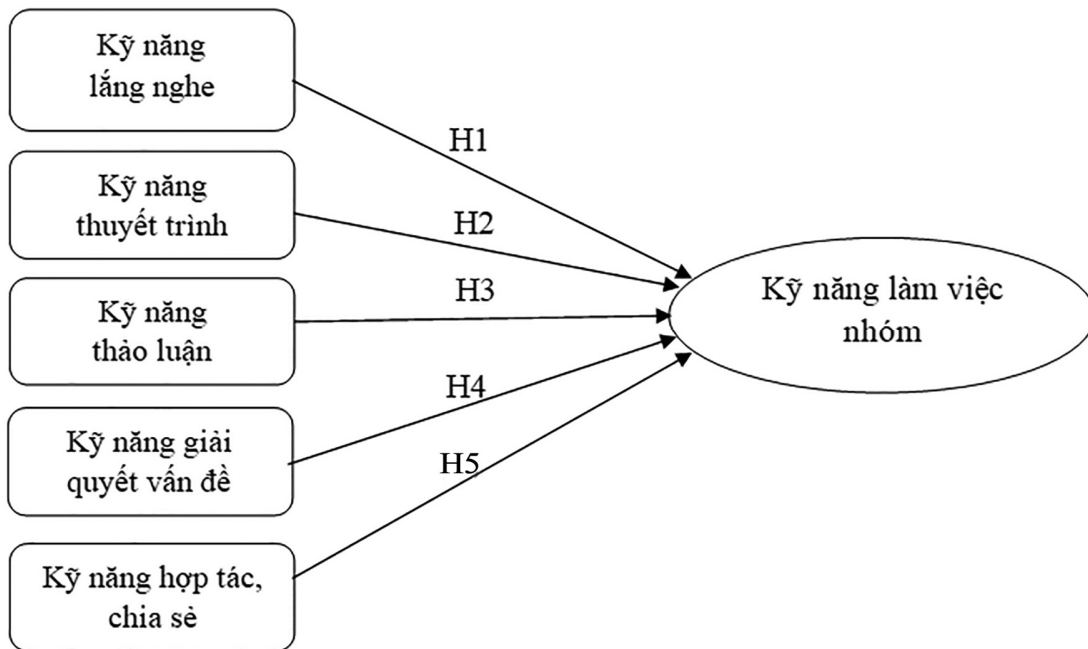
tích thống kê mô tả, kiểm định Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy thông qua phần mềm SPSS 20.0.

4. Lý thuyết nền

Trong những thập kỷ gần đây, có nhiều công trình nghiên cứu về kỹ năng thuộc các lĩnh vực hoạt động cụ thể được các nhà tâm lý học và giáo dục học Việt Nam quan tâm. Về kỹ năng lao động có Trần Trọng Thủy (1990), Đào Duy Hưng và Nguyễn Tiến Dũng (2014). Về kỹ năng sư phạm có Nguyễn Như An (1990). Về kỹ năng giao tiếp có Hoàng Anh (2007). Về kỹ năng học tập của sinh viên có Nguyễn Thị Oanh (2007), Nguyễn Đăng Khoa (2008).

Cùng với sự thay đổi hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, vai trò của người học được phát huy tích cực tối đa. Học theo nhóm là một trong những hình thức học tập phát huy tích cực của người học, dạy học hướng về người học. Vì thế, học theo nhóm trở nên rất phổ biến, đóng vai trò không thể thiếu ở trường đại học.

Ngoài những tác phẩm, bài báo nghiên cứu về những vấn đề này như “Phương pháp học tập theo nhóm” của Trần Thị Thu Mai (2000), trường đại học sư phạm tp.Hồ Chí Minh, luận văn thạc sĩ Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang (2006) “Khảo sát và đánh giá một số kỹ năng tương tác trong tổ chức của sinh viên khoa sư phạm trường Đại học Tiền Giang”. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu về kỹ năng làm việc nhóm trong học tập của sinh viên. Vì thế, việc nghiên cứu vấn đề này càng trở nên cần thiết, góp phần vào việc rèn luyện kỹ năng cho sinh viên, đáp ứng xu hướng giáo dục đào tạo ở bậc đại học hiện nay. Dựa vào các bài nghiên cứu đề tài có liên quan đến kỹ năng làm việc theo nhóm của sinh viên đã nêu trên, tác giả xin đưa ra mô hình lý thuyết như sau:



(Nguồn: Tác giả đề xuất)

Sơ đồ 1: Mô hình nghiên cứu Kỹ năng làm việc nhóm

Các giả thuyết nghiên cứu:

- Giả thuyết H1: Kỹ năng lắng nghe quan hệ dương với kỹ năng làm việc nhóm (KN LVN).
- Giả thuyết H2: Kỹ năng thuyết trình quan hệ dương với KN LVN.
- Giả thuyết H3: Kỹ năng thảo luận quan

hệ dương với KN LVN.

- Giả thuyết H4: Kỹ năng giải quyết vấn đề quan hệ dương với KN LVN.
- Giả thuyết H5: Kỹ năng hợp tác, chia sẻ quan hệ dương với KN LVN.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1 Đánh giá độ tin cậy thang đo

Bảng 1: Kết quả đánh giá độ tin cậy của thang đo theo hệ số Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến tổng	Alpha nếu loại biến này
KN lắng nghe			Cronbach's Alpha = 0,784	
TB1	13,9404	10,510	0,546	0,751
TB2	13,9073	10,711	0,564	0,743
TB3	13,7417	10,886	0,613	0,727
TB4	13,9470	10,904	0,586	0,736
TB5	13,6291	11,742	0,500	0,763

KN thuyết trình			Cronbach's Alpha = 0,828	
TT1	10,4967	1,838	0,672	0,775
TT2	10,4636	1,850	0,712	0,759
TT3	10,4768	1,811	0,695	0,765
TT4	10,4636	1,904	0,552	0,832
KN thảo luận			Cronbach's Alpha = 0,748	
TL1	10,4503	4,516	0,626	0,640
TL2	10,3113	4,856	0,644	0,637
TL3	10,6093	5,786	0,316	0,808
TL4	10,4503	4,623	0,616	0,647
KN giải quyết vấn đề			Cronbach's Alpha = 0,834	
GQ1	14,5298	4,637	0,488	0,846
GQ2	14,4901	4,438	0,631	0,802
GQ3	14,4503	4,369	0,734	0,774
GQ4	14,4503	4,516	0,701	0,785
GQ5	14,4503	4,449	0,651	0,797
KN hợp tác, chia sẻ			Cronbach's Alpha = 0,869	
TG1	14,4305	3,220	0,691	0,842
TG2	14,4106	3,070	0,747	0,828
TG3	14,4371	3,181	0,668	0,848
TG4	14,4106	3,124	0,712	0,837
TG5	14,3907	3,200	0,651	0,852

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Qua kết quả Cronbach's Alpha ta loại một số biến như sau: Nhân tố “Kỹ năng thuyết trình” loại biến TT4 (Khi tôi thuyết trình: Tôi giao tiếp với người nghe thông qua hệ thống phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ, quan sát thái độ người nghe,...), nhóm thang đo của nhân tố “Kỹ năng thảo luận” loại biến TL3 (Khi tham gia thảo luận nhóm: Tôi không ngại thay đổi quan điểm của mình, nhân tố “Kỹ năng giải quyết vấn đề” loại biến GQ1 (Khi giải quyết vấn đề của nhóm: Tôi lắng nghe tất cả ý kiến

của các thành viên. Nhóm thang đo của nhân tố “Kỹ năng lắng nghe – TB” và “Kỹ năng hợp tác, chia sẻ” tất cả các biến đều được giữ lại để phân tích nhân tố.

5.2. Phân tích nhân tố khám phá

Sau khi tiến hành kiểm tra mức độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha, đề tài còn lại 20 biến đạt yêu cầu được sử dụng tiếp tục trong phân tích nhân tố khám phá. Dựa vào kết quả bảng 2 và 3, ta thấy có 4 nhân tố mới được hình thành. Trong đó, hệ số KMO = 0,725 lớn

hơn 0,5 và kiểm định Bartlett's về tương quan của các biến quan sát có giá trị $\text{Sig}=0,000<5\%$ nên ta bác bỏ giả thuyết H_0 chứng tỏ là các biến có liên quan chặt chẽ (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

Bảng 2: KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,725
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	953,199
	df	105
	Sig.	0,000

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Bảng 3: Ma trận xoay nhân tố

	Component			
	1	2	3	4
TG2	0,772			
TG4	0,752			
TG3	0,728			
TG1	0,709			
TG5	0,686			
GQ3		0,715		
GQ4		0,711		
GQ5		0,632		
GQ2		0,631		
TT2			0,828	
TT3			0,784	
TT1			0,783	
TL1				0,789
TL4				0,781
TB3				0,642

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Kết quả phân tích nhân tố cho thấy 20 biến quan sát ban đầu được nhóm lại thành 4 nhân tố lớn với phương trình nhân tố như sau:

- Nhóm nhân tố thứ nhất (F1): Kỹ năng hợp tác, chia sẻ
 $F1 = 0,202*TG1 + 0,220*TG2 + 0,208*TG3 + 0,214*TG4 + 0,196*TG5$
- Nhóm nhân tố thứ hai (F2): Kỹ năng giải quyết vấn đề
 $F2 = 0,233*GQ2 + 0,264*GQ3 + 0,263*GQ4 + 0,233*GQ5$
- Nhóm nhân tố thứ ba (F3): Kỹ năng thuyết trình
 $F3 = 0,364*TT1 + 0,346*TT2 + 0,347*TT3$
- Nhóm nhân tố thứ tư (F4): Thái độ khi làm việc nhóm
 $F4 = 0,448*TL1 + 0,443*TL4 + 0,365*TB3$

5.3. Kiểm định sự phù hợp của mô hình nghiên cứu thực tế bằng phân tích hồi quy bội

Bảng 4: Phân tích Model Summary

R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
0,342 ^a	0,360	0,3469	0,78678

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Hệ số R^2 điều chỉnh (Adjusted R Square) = 0,3469 nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính bội đã xây dựng phù hợp với tập dữ liệu là 34,69%. Nói cách khác, với tập dữ liệu thu được thì khoảng 35% kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên khóa 21 trường Đại học Cửu

Long chịu tác động của 4 nhân tố sau: **KN hợp tác, chia sẻ; KN giải quyết vấn đề; KN thuyết trình, Thái độ khi làm việc nhóm**, còn lại khoảng 65% sẽ được giải thích bởi một yếu tố khác mà đề tài chưa đề cập đến.

Bảng 5: ANOVA^a

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	65,505	4	2,993	4,836	0,001 ^b
	Residual	36,847	147	0,619		
	Total	102,352	151			

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Ta thấy trong kết quả kiểm định này có mức ý nghĩa Sig. = 0,001 < 0,05 ($\alpha = 0,05$) nên cho thấy mô hình hồi quy bội vừa xây dựng

là phù hợp với tổng thể nghiên cứu và có thể được sử dụng.

Bảng 6: Phân tích Coefficients^a

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	0,352	0,900		0,391	0,046
	F1	0,022	0,148	0,012	0,148	0,883
	F2	0,233	0,101	0,942	2,126	0,046
	F3	0,234	0,140	0,130	1,666	0,098
	F4	0,267	0,084	0,251	3,197	0,002

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Từ kết quả phân tích mô hình hồi quy được rút ra như sau:

$$Y = 0,352 + 0,233F2 + 0,267F4$$

Nhìn vào phương trình hồi quy vừa xây dựng ta thấy có 2 biến độc lập ảnh hưởng đến Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm thứ nhất bao gồm: (1) Kỹ năng giải quyết vấn đề, (2) Thái độ khi làm việc nhóm. Trong đó,

hai yếu tố này đều có ảnh hưởng dương đến Kỹ năng làm việc nhóm. Trong đó, biến có tác động mạnh nhất đến KN LVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL là F4 “Thái độ khi làm việc nhóm”.

5.4. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Cửu Long

Bảng 7: Đánh giá của SV về nhân tố KN giải quyết vấn đề ảnh hưởng đến KN LVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL

Tiêu chí	Cỡ mẫu	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Đánh giá
GQ2	151	2	5	3,6026	Quan trọng
GQ3	151	2	5	3,6432	Quan trọng
GQ4	151	2	5	3,6424	Quan trọng
GQ5	151	2	5	3,6426	Quan trọng
Valid N (listwise)	151				

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Qua kết quả phân tích bảng 7 các tiêu chí tác giả đề cập như GQ2; GQ3; GQ4; GQ5 SV đánh giá các biến đều lớn hơn 3,5 đối với nhân tố KN giải quyết vấn đề ảnh hưởng đến

KN LVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL. Tuy nhiên, có 3 tiêu chí GQ3; GQ4; GQ5 SV đánh giá ở mức độ quan trọng cao hơn tiêu chí còn lại là GQ2.

Bảng 8: Đánh giá của SV về nhân tố Thái độ khi làm việc nhóm ảnh hưởng đến KNLVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL

Tiêu chí	Cỡ mẫu	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Đánh giá
TL1	151	1	5	3,5010	Quan trọng
TL4	151	1	5	3,4901	Quan trọng
TB3	151	1	5	3,5497	Quan trọng
Valid N (listwise)	151				

(Nguồn: Khảo sát 151 sinh viên khóa 21 trường ĐHCL)

Qua kết quả phân tích bảng 8 các tiêu chí về Thái độ khi làm việc nhóm được tác giả đề cập bao gồm TL1; TL4; TB3. Đa phần đối với nhân tố này SV đều thấy các tiêu chí ảnh hưởng đến KN LVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL. Trong đó, tiêu chí TB3 SV đánh giá ở mức độ quan trọng cao hơn các kết quả còn lại.

6. Kết luận

KNLVN là một KN rất quan trọng đối với các bạn SV năm thứ nhất không chỉ trong quá trình học tập mà đó còn là đòi hỏi của hầu hết các doanh nghiệp khi tuyển nhân sự sau này khi các bạn vào làm việc. Qua đó, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên trường ĐHCL thông qua việc đề ra phương pháp học tập và làm theo nhóm phù hợp trong môi trường đại học, nhằm giúp sinh viên năm thứ nhất phát huy tối đa năng lực cá nhân, tạo điều kiện cho sinh viên năm thứ nhất học tập và hoạt động có hiệu quả trong những năm kế tiếp và tốt nghiệp ra trường có thể hòa nhập tốt trong môi trường làm việc nhóm của doanh nghiệp.

Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân dẫn đến KN LVN của SV năm thứ nhất trường ĐHCL chưa thật sự hiệu quả và còn nhiều điều cần phải đổi mới. Chính vì lẽ đó, tác giả mong muốn

qua nghiên cứu này thì KN LVN của SN năm thứ nhất của trường được cải thiện đáng kể, từ đó nâng cao kết quả học tập cũng như công tác giảng dạy được tốt hơn, nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế của trường ĐHCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Tài liệu Tiếng Việt

- [1] Nguyễn Như An (1990), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, NXB Hà Nội;
- [2] Hoàng Anh (chủ biên) (2007), *Hoạt động - Giao tiếp - Nhân cách*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội;
- [3] Đào Duy Huân và Nguyễn Tiến Dũng (2014), *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, NXB Đại học Cần Thơ;
- [4] Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang (2006), *Khảo sát và đánh giá một số kỹ năng tương tác trong tổ chức của sinh viên khoa sư phạm trường Đại học Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh;
- [5] Lê Ngọc Huyền (2010), *Kỹ năng hoạt động nhóm trong học tập của sinh viên trường Đại học Sài Gòn*, Luận văn Thạc sĩ trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh;

- [6] Nguyễn Đăng Khoa (2008), *Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên khoa tiếng Pháp, trường ĐH Ngoại Ngữ - Đà Nẵng*, Tuyển tập Báo cáo “Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu Khoa học” lần thứ 6;
- [7] Trần Thị Thu Mai (2000), “Về phương pháp học tập theo nhóm”, *Tạp chí nghiên cứu Giáo dục*, (số 12/2000) tr.31.
- [8] Nguyễn Thị Oanh (2007), *Làm việc theo nhóm*, NXB Trẻ;
- [9] Lê Thanh Thư (2014), *Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm của nhân viên. Nghiên cứu trường hợp các Công Ty Phần Mềm Tại TP.HCM*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- [10] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1-2)*, NXB Hồng Đức;
- [11] Trần Trọng Thủy (Chủ biên) 1990, *Tâm Lý Học*, NXB Giáo Dục;

Tài liệu nước ngoài:

- [12] Carl Rogers (2001), *Phương pháp dạy và học hiệu quả*, Người dịch: Cao Đình Quát, NXB Trẻ;
- [13] First news (2006), *Xây Dựng Nhóm Làm Việc Hiệu Quả - Cẩm Nang Kinh Doanh Harvard*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Website tham khảo

1. <http://tailieu.vn/doc/de-tai-nghien-cuu-khoa-hoc-van-de-lam-viec-nhom-cua-sinh-vien-khoa-kinh-te-luat--235653.html>.
2. <http://www.doko.vn/luan-van/nghien-cuu-khoa-hoc-thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-ki-nang-lam-viec-nhom-cua-sinh-vien-khoa-marketing-dai-hoc-kinh-te-quoc-dan-375110>.
3. <http://tailieu.vn/doc/loi-ich-cua-lam-viec-nhom-423951.html>

Ngày nhận bài: 5/8/2021

Ngày gửi phản biện: 6/8/2021

Ngày duyệt đăng: 15/10/2021